

Vùng hỗ trợ được giữ vững

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,528 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua đã quay trở lại và tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 250 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động mua ròng tập trung chủ yếu trên CTG, MSN, và STB.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng vẫn duy trì

VN30F2111 phản ứng tích cực với vùng hỗ trợ quan trọng (1,500 điểm), xu hướng tăng đã quay trở lại. Cụ thể, xu hướng tăng vẫn duy trì và được xác nhận bởi hệ thống tín hiệu các đường MA. Vùng 1,500 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,580 điểm là vùng kháng cự kế tiếp. Trong trường hợp này, traders có thể mở vị thế mua.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2111 sau phiên ATO và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,510 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

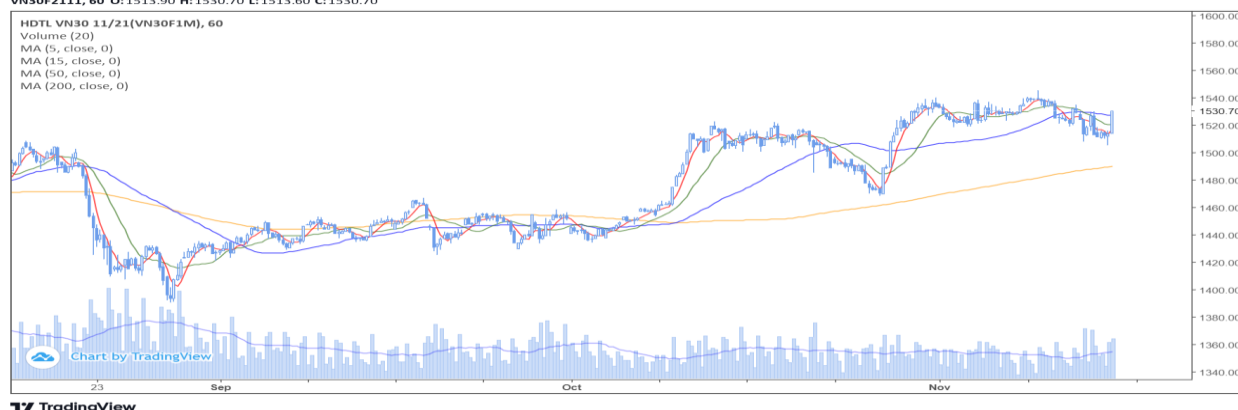
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,527.9	0.9					
VN30F2111	1,530.7	1.2	147,968	33,463	1,528	18/11/2021	6
VN30F2112	1,526.5	1.0	525	738	1,529	16/12/2021	34
VN30F2203	1,524.0	0.3	103	185	1,531	17/03/2022	125
VN30F2206	1,522.1	1.0	102	140	1,533	16/06/2022	216

Nguồn: Bloomberg, KIS

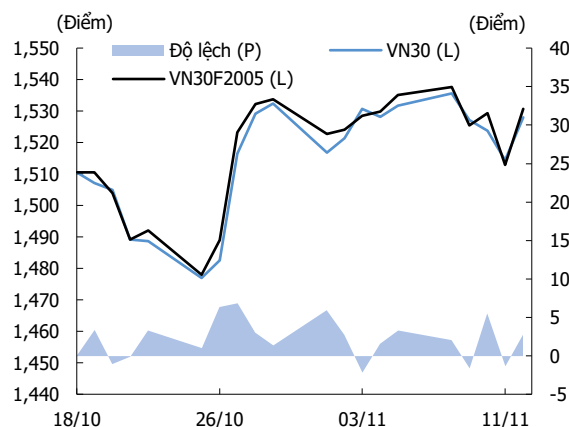
Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, November 15, 2021 07:54:43 +07
VN30F2111, 60 O:1513.90 H:1530.70 L:1513.60 C:1530.70



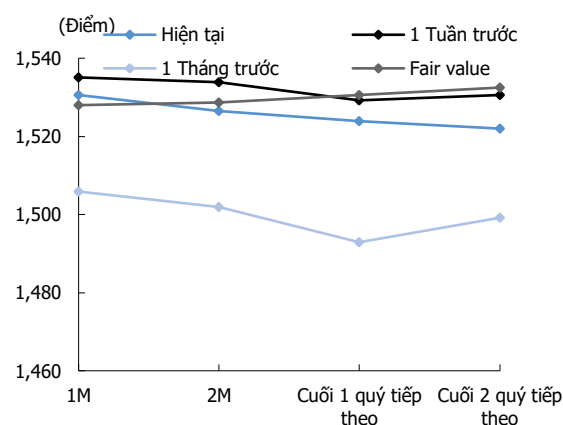
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



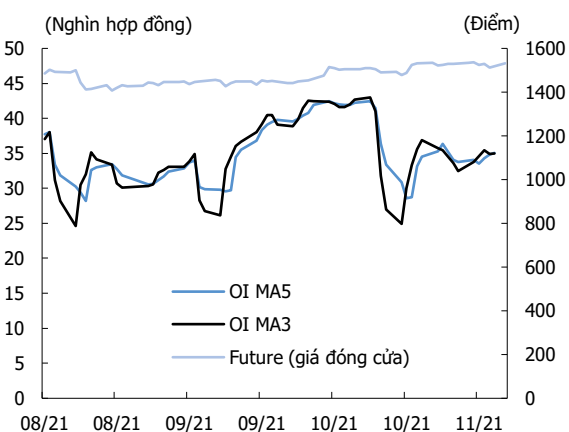
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



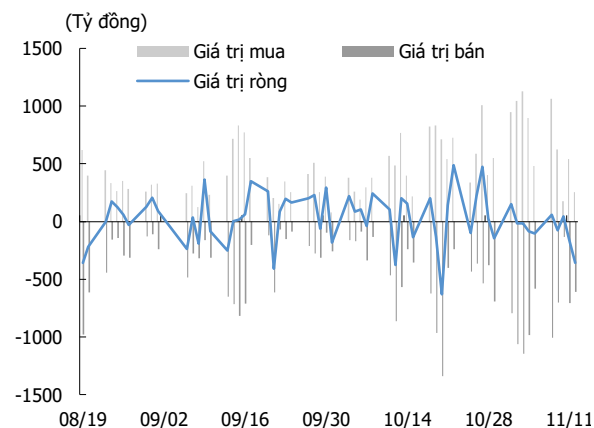
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	90,110	5.45	33,350	1.1	9.3	2.12	6,332	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	173,751	0.49	43,200	0.9	17.6	2.10	1,769	16.6	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	46,618	0.33	62,800	(0.6)	25.4	2.19	1,455	26.5	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	157,148	1.68	32,700	2.3	9.5	1.65	11,398	24.7	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	88,932	5.38	98,000	2.1	22.1	5.24	2,300	49.0	101,500	46,000
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	226,037	0.80	118,100	(0.8)	27.6	4.60	1,595	2.7	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	165,600	0.47	41,400	(1.2)	33.3	3.37	4,990	0.6	43,300	16,350
HDB	HDBank	Tài chính	55,782	2.78	28,000	1.1	10.0	2.02	2,946	17.6	30,320	15,884
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	244,222	9.37	54,600	1.1	7.7	2.90	26,949	25.1	58,400	23,148
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	31,825	1.47	49,500	(0.6)	26.7	3.26	3,164	30.8	51,100	22,000
MBB	MBBank	Tài chính	107,871	4.22	28,550	1.6	9.7	1.92	12,992	23.2	32,926	13,395
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	176,608	5.03	149,600	1.8	73.7	8.21	1,273	32.2	152,900	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	96,955	4.48	136,000	0.7	22.2	5.16	1,470	49.0	136,000	72,133
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	156,202	3.89	106,000	0.5	44.6	4.56	2,641	8.2	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	44,491	1.27	91,400	(0.5)	28.2	7.19	3,897	3.3	99,700	30,927
PLX	Petrolimex	Năng lượng	76,236	0.54	60,000	0.3	22.6	3.11	1,682	17.3	60,500	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	24,988	1.42	109,900	5.2	8.1	4.49	652	48.3	110,200	71,500
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,327	0.43	12,950	0.4	10.4	1.00	14,735	3.0	15,200	9,600
SAB	SABECO	TD thiết yếu	110,300	0.86	172,000	0.0	29.2	5.20	183	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	43,813	2.03	44,600	1.0	20.5	3.24	15,240	34.1	45,700	11,527
STB	Sacombank	Tài chính	52,975	3.58	28,100	1.4	15.0	1.59	15,464	16.8	33,900	13,600
TCB	Techcombank	Tài chính	184,323	8.52	52,500	1.9	10.6	2.10	13,962	22.5	58,600	22,000
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	50,968	2.18	43,500	1.2	9.8	2.06	5,518	29.9	44,950	19,643
VCB	Vietcombank	Tài chính	364,212	2.85	98,200	(0.1)	17.2	3.33	1,101	23.6	117,200	85,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	357,058	6.23	82,000	0.6	9.9	4.07	10,613	22.9	93,769	58,462
VIC	VinGroup	Bất động sản	359,593	7.31	94,500	(0.3)	75.7	3.54	2,593	13.6	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	69,651	2.48	128,600	0.0	30.1	4.11	912	17.0	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	186,633	5.31	89,300	(0.3)	19.8	6.00	3,529	54.7	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	163,371	7.55	36,750	0.7	13.2	2.62	12,646	15.2	40,722	13,139
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,397	1.59	30,100	(0.7)	31.6	2.24	5,652	29.4	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.